

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-TNMT

Đức Phổ, ngày tháng năm 2024

V/v cung cấp thông tin, tài liệu,  
chứng cứ cho Tòa án nhân dân  
tỉnh Quảng Ngãi (người khởi kiện  
là bà Phạm Thị Thu, địa chỉ:  
Tổ dân phố Thạch By 1, phường  
Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ)

Kính gửi: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 78/2023/TLST-HC ngày 01/11/2023, Công văn số 103/TAND-HC ngày 27/02/2024 về việc trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị Thu, địa chỉ: Tổ dân phố Thạch By 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ đối với vụ án “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ việc; trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Công văn số 225/TNMT ngày 26/4/2024, UBND thị xã Đức Phổ có ý kiến như sau:

**1. Quá trình giải quyết vụ việc của ông Mai Hồng Lĩnh, bà Phạm Thị Thu từ khi phát sinh đơn đến khi Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là UBND thị xã Đức Phổ) ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004**

Ngày 03/4/2001, ông Mai Hồng Lĩnh gửi “Đơn thỉnh cầu” là yêu cầu và xin phép quý cấp giải quyết cho ông xây dựng lại căn hộ tại mảnh đất thổ cư tại Xóm 8A, phía Bắc giáp thổ cư của ông Mai Thành Quyên, phía Nam giáp thổ cư của ông Mai Thanh Quang, phía Tây giáp Quốc lộ 1A và được Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp xã Phổ Khánh xác nhận ngày 04/4/2001 với nội dung: Ban quản trị HTX Nông nghiệp I xã Phổ Khánh xét đơn thỉnh cầu của ông Mai Hồng Lĩnh ở đội 8. Căn cứ vào sự thỏa thuận cuộc họp họ tộc của dòng họ Mai và những người liên quan trong gia đình ngày 01/4/2001. Căn cứ vào thực tế từ trước đến nay BQT HTX Nông nghiệp I xã Phổ Khánh xác nhận hộ ông Mai Hồng Lĩnh đã làm nhà ở từ năm 1987 đến nay. Trong khi trường hợp ND 64 HTX vườn nhà vườn ở của ông đã ổn định và lẽ ra xã viên HTX Nông nghiệp

đất vườn xem như đất thổ cư ổn định trong phương án tính hộ cấp đất sử dụng lâu dài để tiện sản xuất theo tinh thần ND 64 như các hộ khác trong toàn HTX.

Ngày 07/7/2001, bà Phạm Thị Thu có Đơn khiếu nại di sản thừa kế gửi Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ. Tuy nhiên, Tòa án không giải quyết với lý do không thuộc thẩm quyền. Đến ngày 12/6/2002, bà Phạm Thị Thu gửi “Đơn thỉnh cầu” ngày 12/6/2002 thỉnh cầu giải quyết tranh chấp giữa bà Phạm Thị Thu với ông Mai Hồng Lân, yêu cầu đình chỉ việc ông Lân làm nhà vi phạm pháp luật.

Sau khi tiếp nhận và xem xét các đơn nêu trên (ghi là xét nội dung đơn khiếu nại về tranh chấp đất thổ cư giữa bà Phạm Thị Thu và ông Mai Hồng Lân), UBND huyện Đức Phổ ban hành Quyết định số 541/QĐ-UB ngày 31/7/2002 về việc thụ lý khiếu nại tranh chấp QSD đất giữa bà Phạm Thị Thu và ông Mai Hồng Lân ở thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh; trong đó căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định dựa trên cơ sở Luật khiếu nại tố cáo ngày 11/12/1998.

Ngày 29/4/2004, Phòng Địa chính – Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường*) có Báo cáo số 11/BC-ĐC-NN&PTNT về việc kết quả thẩm tra, xác minh vụ tranh chấp đất thổ cư giữa bà Phạm Thị Thu và ông Mai Hồng Lân tại xóm 8, thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh.

Ngày 30/12/2004, Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT về việc giải quyết đơn tranh chấp đất thổ cư giữa bà Phạm Thị Thu và ông Mai Hồng Lân ở thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh; có nội dung: Bác đơn khiếu nại đòi được quyền sử dụng đất thổ cư ở số thửa 38, diện tích 791m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 17 thuộc bộ địa chính xã Phổ Khánh của ông Mai Hồng Lân. Vì ông không có hồ sơ pháp lý theo pháp luật quy định. Buộc ông Mai Hồng Lân phải tự tháo dỡ công trình nhà ở khi Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (*công trình xây dựng nhà ở vi phạm hành lang bảo vệ Quốc lộ 1A*), và tự tháo dỡ ngay các công trình phụ để Nhà nước có thẩm quyền giao cho bà Thu sử dụng.

Trong thời gian ban hành Quyết định ông Lân đi làm ăn xa, sau khi nhận Quyết định trên vợ ông Lân là bà Nguyễn Thị Ngọc cất vào tủ. Một thời gian sau, khi chính quyền địa phương thông báo nhắc lại Quyết định thì vợ ông Lân mới lục Quyết định đưa cho ông. Ngay sau khi biết được Quyết định, ông tìm hiểu nội dung Quyết định và có “Đơn xin cứu xét”, đề ngày 12/10/2006 với nội dung không đồng tình việc UBND huyện giải quyết tại Quyết định 2159/QĐ-CT nêu trên. Ngày 12/10/2006, Phòng Tài nguyên và Môi trường có mời ông Lân lên làm việc. Ngày 19/10/2006, Thanh tra huyện (*nay là Thanh tra thị xã*) có Phiếu chuyển trả đơn vì đã hết thời hiệu khiếu nại.

## 2. Quá trình giải quyết vụ việc nhận Đơn của bà Phạm Thị Thu

Ngày 21/01/2019, UBND thị xã đã tổ chức buổi tiếp công dân do đồng chí Trần Phước Hiền chủ trì và đã có kết luận chỉ đạo tại Thông báo số 19/TB-UBND ngày 24/01/2019 giao cho UBND xã Phổ Khánh có trách nhiệm hướng dẫn bà Phạm Thị Thu thực hiện quy trình, thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Đơn đề ngày 19/10/2020 của bà Phạm Thị Thu, UBND thị xã đã giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức buổi làm việc ngày 10/12/2020, với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Tổ trưởng, Tổ phó và các tổ viên Tổ công tác tư vấn, hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Ủy ban nhân dân các xã, phường trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trật tự, xây dựng được thành lập theo Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ và đại diện lãnh đạo UBND xã Phổ Khánh để kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ liên quan tham mưu UBND thị xã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết, cuộc họp thống nhất: vì vụ việc này hết sức phức tạp nên UBND xã Phổ Khánh tổ chức làm việc với từng gia đình: gia đình bà Phạm Thị Thu, gia đình ông Mai Hồng Lân để giải thích pháp luật (*có sự tham gia của hội đoàn thể, mặt trận xã, quân dân chính thôn*); tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư thôn nơi có đất tranh chấp. Sau khi làm việc với các đối tượng nêu trên thì tổ chức hòa giải, thông báo thời gian cho tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ để tham gia (*thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường*).

Qua tham gia buổi làm việc tại UBND xã và tiếp nhận hồ sơ do UBND xã cung cấp và do vụ việc này cũng xảy ra khá nhiều năm nên ngày 15/01/2021 UBND thị xã xét thấy cần thiết phải mời ông Mai Hồng Lân, bà Phạm Thị Thu để rà soát hồ sơ, nội dung liên quan đến việc ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện như việc tiếp nhận, giải quyết đơn, gửi quyết định giải quyết cho người khiếu nại.

Từ các buổi làm việc, kiểm tra hồ sơ đối chiếu với quy định pháp luật tại thời điểm giải quyết khiếu nại, tranh chấp theo Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 15/6/2004, Luật đất đai ngày 14/7/1993, Luật của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 26/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo, Luật đất đai ngày 26/11/2003; UBND thị xã xét thấy có một số vấn đề không hợp lý từ khi xác

định nội dung đơn đến khi ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004, cụ thể như sau:

- Đối với nội dung đơn của ông Mai Hồng Lĩnh, đề ngày 03/4/2001 được Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp xã Phổ Khánh xác nhận ngày 04/4/2001 là **đơn thỉnh cầu, yêu cầu giải quyết** cho ông Lĩnh xây dựng lại căn hộ tại mảnh đất thổ cư tại xóm 8A, phía bắc giáp thổ cư của ông Mai Thành Quyên, phía nam giáp thổ cư của ông Mai Thanh Quang, phía tây giáp với quốc lộ 1A; ông Lĩnh **khẳng định không khiếu nại đòi được quyền sử dụng đất thổ cư** như nội dung “bác đơn khiếu nại đòi được quyền sử dụng đất thổ cư...” nêu tại Điều 1 Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện. Từ đó, có thể xác định đây là *đơn kiến nghị, không phải đơn khiếu nại*.

- Sau khi ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT, ông Mai Hồng Lĩnh chỉ được đại diện huyện và xã mời riêng để làm việc một lần, không tổ chức đối thoại (*hoặc hòa giải*) giữa hai bên đương sự trước khi ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT là không đúng vì người giải quyết khiếu nại lần đầu phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại.

- Đối với nội dung đơn của bà Phạm Thị Thu, đề ngày 12/6/2002 là đơn thỉnh cầu giải quyết tranh chấp giữa bà Phạm Thị Thu với ông Mai Hồng Lĩnh, yêu cầu đình chỉ việc tự ý xây dựng nhà kiên cố trên thửa đất của chồng bà sở hữu và được giải quyết tại Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện.

- Đối với việc thụ lý đơn và ban hành Quyết định giải quyết với nội dung: **đơn khiếu nại về tranh chấp đất thổ cư giữa bà Phạm Thị Thu và ông Mai Hồng Lĩnh ở thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh (tại Quyết định số 541/QĐ-UB ngày 31/7/2002, Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện)** là chưa xác định được hình thức giải quyết là khiếu nại hay tranh chấp để áp dụng căn cứ pháp lý cho phù hợp. Mặt khác, tại Điều 1 của Quyết định thể hiện nhận định giải quyết đơn khiếu nại đòi được quyền sử dụng đất thổ cư của ông Mai Hồng Lĩnh thì mang tính chất giải quyết vụ việc khiếu nại.

- Qua rà soát cho thấy bản chất vụ việc ngay từ khi phát sinh là tranh chấp đất đai (*trên đất có tài sản là nhà của ông Mai Hồng Lĩnh*). Tuy nhiên, tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 30/12/2004 lại định đoạt về tài sản “Buộc ông Mai Hồng Lĩnh phải tự tháo dỡ công trình nhà ở khi Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (*công trình xây dựng nhà ở vi phạm hành lang bảo vệ Quốc lộ 1A*), và phải tự tháo dỡ ngay các công trình phụ để Nhà nước có thẩm quyền giao cho bà

Thu sử dụng” là chưa đúng quy định tại khoản 1<sup>1</sup> Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 (*thời điểm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại*).

**3. Việc ban hành Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc hủy bỏ Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) về việc giải quyết đơn tranh chấp đất thổ cư giữa bà Phạm Thị Thu và ông Mai Hồng Lân ở thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh**

Xét thấy Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ) không đảm bảo quy định pháp luật dẫn đến không có cơ sở pháp lý để thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định nêu trên, cụ thể:

- Chưa xác định được nội dung đơn của công dân là khiếu nại hay tranh chấp hay yêu cầu, kiến nghị; chưa xác định được ông Lân khiếu nại hay bà Thu tranh chấp với ông Lân dẫn đến việc thụ lý khiếu nại nhưng quá trình thực hiện thì xác minh vụ tranh chấp đất giữa bà Phạm Thị Thu với ông Mai Hồng Lân (được nêu tại Báo cáo số 11/BC-ĐC-NN&PTNT ngày 29/4/2004 của Phòng Địa chính – Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nhưng Quyết định giải quyết là bác đơn khiếu nại **là chưa đảm bảo theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998, Luật ngày 15 tháng 6 năm 2004 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo**. Ngoài ra, trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, UBND huyện chưa tổ chức đối thoại trực tiếp với người khiếu nại là không phù hợp với khoản 6<sup>2</sup> Điều 1 của Luật ngày 15 tháng 6 năm 2004 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo.

- Theo Điều 1 Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện cho thấy nội dung là giải quyết khiếu nại của ông Mai Hồng Lân

---

1 Điều 136. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai

Tranh chấp đất đai đã được hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn mà một bên hoặc các bên đương sự không nhất trí thì được giải quyết như sau:

1. Tranh chấp về quyền sử dụng đất mà đương sự có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết;

2 6- Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 37

Người giải quyết khiếu nại lần đầu phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; người giải quyết khiếu nại lần tiếp theo phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại trong trường hợp cần thiết.

Người giải quyết khiếu nại lần đầu phải ra quyết định giải quyết khiếu nại bằng văn bản và phải gửi quyết định này cho người khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan; khi cần thiết thì công bố công khai quyết định giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại và người bị khiếu nại."

(đòi được quyền sử dụng đất thổ cư) thì trường hợp này UBND huyện thụ lý và giải quyết là chưa đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 8<sup>3</sup> Nghị định số 67/1999/NĐ-CP ngày 07/8/1999 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại, tố cáo.

- Không có sơ đồ thể hiện vị trí công trình xây dựng nhà ở và công trình phụ (*chường heo*) nên không có cơ sở thực hiện theo Điều 2<sup>4</sup> Quyết định số 2159/QĐ-CT.

- Trong Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện không có nội dung “*Quyền khiếu nại tiếp hoặc khởi kiện vụ án hành chính*” tại Tòa án là chưa đúng quy định tại Điều 38<sup>5</sup> của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998 dẫn đến công dân không được hướng dẫn khiếu nại hoặc khởi kiện.

- Việc giải quyết cho thấy chưa căn cứ pháp luật đất đai tại thời điểm đó dẫn đến việc giải quyết chưa chặt chẽ.

---

### 3 Điều 8.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo.

Nếu thấy vụ việc khiếu nại có nội dung rõ ràng, có đủ căn cứ để giải quyết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định giải quyết ngay.

Nếu thấy vụ việc khiếu nại có nội dung chưa rõ ràng, chưa đủ căn cứ để giải quyết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải tiến hành thẩm tra, xác minh, gặp gỡ người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại trước khi ra quyết định giải quyết khiếu nại. Căn cứ vào kết quả thẩm tra, xác minh và quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện; khi cần thiết thì công bố công khai quyết định giải quyết khiếu nại.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thi hành, tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trong phạm vi trách nhiệm của mình.

4 Điều 2. Buộc ông Mai Hồng Lân phải tự tháo dỡ công trình nhà ở khi Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (công trình xây dựng nhà ở vi phạm hành lang bảo vệ Quốc lộ 1A), và phải tự tháo dỡ ngay các công trình phụ để Nhà nước có thẩm quyền giao cho bà Thu sử dụng.

### 5 Điều 38

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu phải có các nội dung sau đây:

- 1- Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- 2- Tên, địa chỉ của người khiếu nại, người bị khiếu nại;
- 3- Nội dung khiếu nại là đúng, đúng một phần hoặc sai toàn bộ;
- 4- Căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại;
- 5- Giữ nguyên, sửa đổi hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định hành chính, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại; giải quyết các vấn đề cụ thể trong nội dung khiếu nại;
- 6- Việc bồi thường cho người bị thiệt hại (nếu có);
- 7- Quyền khiếu nại tiếp hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

- Bản chất vụ việc là tranh chấp thừa kế tài sản hay tranh chấp về tài sản gắn liền với việc sử dụng đất đó thì do Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định tại khoản 3<sup>6</sup> Điều 38 Luật Đất đai năm 1993 (*thời điểm nhận đơn*), khoản 1<sup>7</sup> Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 (*thời điểm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại*), mục 3.3<sup>8</sup> Thông tư liên tịch số 01/2002/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-TCDC ngày 03/01/2002 (*thời điểm nhận đơn*), khoản 5<sup>9</sup> Điều 25 Luật Tố tụng dân sự năm 2004 (*thời điểm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại*).

- Việc hủy Quyết định, hướng dẫn công dân khởi kiện đến tòa án để được giải quyết theo quy định được bà Phạm Thị Thu đồng thuận tại buổi gặp gỡ, đối thoại của lãnh đạo thị xã vào ngày 16/3/2022.

- Việc cưỡng chế không thể thực hiện được vì:

+ Ông Mai Hồng Lân đã coi nói, sửa chữa nhiều lần công trình trên đất thuộc công trình bảo vệ hành lang an toàn giao thông đã được Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình giao thông Quảng Ngãi thu hồi bồi thường để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A với số tiền khoảng 436 triệu đồng nhưng chưa được Chủ đầu tư xử lý, buộc tháo dỡ công trình là không đúng quy định. Do đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường xét thấy không có cơ sở tham mưu thực hiện cưỡng chế theo Quyết định trên.

+ Qua kiểm tra thực tế, hiện nay là ngôi nhà 2 tầng kiên cố có giá trị rất cao là có sự thay đổi hiện trạng rất lớn so với thời điểm giải quyết năm 2004 là nhà ở cấp IV.

+ Cưỡng chế không đúng giá trị tài sản theo Quyết định giải quyết ban đầu sẽ gây ra hậu quả là thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại thuộc phạm vi

6 Điều 38.

3- Các tranh chấp về quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất đã có giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tranh chấp về tài sản gắn liền với việc sử dụng đất đó thì do Tòa án giải quyết.

7 Điều 136. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai

Tranh chấp đất đai đã được hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn mà một bên hoặc các bên đương sự không nhất trí thì được giải quyết như sau:

1. Tranh chấp về quyền sử dụng đất mà đương sự có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết;

8 3.3. Nếu tranh chấp về tài sản là nhà ở, vật kiến trúc khác (như nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, giếng nước, nhà để ô tô, nhà thờ, tường xây làm hàng rào gắn với nhà ở, các công trình xây dựng trên đất được giao để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh như nhà xưởng, kho tàng, hệ thống tưới tiêu nước, chuồng trại chăn nuôi hay vật kiến trúc khác hoặc trên đất có các tài sản khác như cây lấy gỗ, cây lấy lá, cây ăn quả, cây công nghiệp hay các cây lâu năm khác) gắn liền với việc sử dụng đất đó, thì Tòa án thụ lý giải quyết.

9 Điều 25. Những tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

5. Tranh chấp về thừa kế tài sản.

trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được quy định tại điểm b khoản 1 điều 7 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20/6/2007.

Do vậy, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 hủy bỏ Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ là đúng quy định pháp luật.

#### **4. Quan điểm của UBND thị xã Đức Phổ**

Từ diễn biến trình bày như trên, cho thấy việc người khởi kiện là bà Phạm Thị Thu yêu cầu *hủy Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc hủy bỏ Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) về việc giải quyết đơn tranh chấp đất thổ cư giữa bà Phạm Thị Thu và ông Mai Hồng Lân ở thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh, buộc Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) thực hiện nhiệm vụ công vụ thi hành Quyết định số 2159/QĐ-CT ngày 30/12/2004* là không có cơ sở pháp lý để xem xét giải quyết. Như vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện. Đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xác minh, thu thập thêm chứng cứ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 để giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ trân trọng phúc đáp đề Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các Phòng: TN&MT, Tư pháp;
- VP HĐND&UBND: PC, CV<sub>LV</sub>Thuan;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Sang**